TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 88/2021/DS-ST
Ngày: 24-6-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thanh Hoàng.

2. Ông: Nguyễn Hồng Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2021/TLST-DS ngày 31/3/2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST-DS ngày 27/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2021/QĐST-DS ngày 10/6/2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V (Sau đây gọi tắt là V).

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà R, số 09, đường B, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Minh K – Trưởng Bộ phận tố tụng – Trung tâm thu hồi nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 11, đường số 01, khu tái định cư cảng P, Phường S, Quận T, Tp.HCM.

Theo văn bản ủy quyền ngày 31/12/2020.

2. *Bị đơn*: Bà Phan Thị Thu T, sinh năm 1988;
Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.
(Bà T có mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2020 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V (gọi tắt là V), những lời khai tiếp theo cũng như quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Kim T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 19/11/2016, bà Phan Thị Thu T và Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V (V) có ký hợp đồng tín dụng số 20161126-0002061, theo đó bà T vay số T 21.100.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà T có nghĩa vụ thanh toán số T 32.364.222 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.349.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.137.222 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 02/01/2017.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số T vay và chỉ thanh toán cho V được 10 kỳ với số T là 13.490.000 đồng. Từ ngày 12/11/2017 cho đến nay thì ngưng không thanh toán dù V đã nhắc nhở nhiều lần.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng nên V khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán số T gốc 14.438.713 và T lãi suất phát sinh là 4.393.509 đồng. Tổng cộng là 18.874.222 đồng.

Đối với bà Phan Thị Thu T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T không đến tòa theo giấy triệu tập, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua T luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

1.*Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Công ty V khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Thu T phải thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng. Quan hệ pháp luật có phát sinh tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bà T hiện cư trú tại xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Theo quy định tại

các điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện Đức Hòa.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung,

[2.1]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp và những lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có căn cứ để xác định giữa bà Phan Thị Thu T và V có giao kết hợp đồng tín dụng, thể hiện qua giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết vào ngày 19/11/2016, số T vay là 21.100.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng. Theo thỏa thuận, bà T có trách nhiệm thanh toán số T gốc và lãi tổng cộng là 32.364.222 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng.

Nhưng từ khi nhận giải ngân cho đến nay bà T chỉ thanh toán được 10 kỳ, số T 13.490.000 đồng (bao gồm cả gốc và khoản T lãi) thì ngưng không thanh toán.

Bà Phan Thị Thu T vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh là mình đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp kèm theo đơn khởi kiện và xét thấy rằng, đơn khởi kiện của V yêu cầu bà Phan Thị Thu T phải thanh toán khoản nợ đến hạn số T 18.874.222 đồng, gồm: T gốc là 14.480.713 đồng, T nợ lãi 4.393.509 đồng là có căn cứ, phù hợp với các điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 91, 95 và 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận.

[2.2]. Về mức lãi suất cho vay là 3,75%/tháng và cách tính lãi theo thỏa thuận trong văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết và thực hiện là đúng pháp luật, phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về lãi suất chậm thi hành án: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định các khoản lãi theo thỏa thuận trong văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nêu trên đã chấm dứt không còn phát sinh kể cả trong giai đoạn thi hành án nên bà T không phải chịu lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

[3]. Về án phí: Phan Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số T nguyên đơn khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận để sung ngân sách Nhà nước

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 93, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a, khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11, 12 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Phan Thị Thu T.

Buộc bà Phan Thị Thu T phải thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số nợ gốc và lãi tổng cộng là 18.874.222 đồng

2. Về lãi suất chậm thi hành án: Bà Phan Thị Thu T không phải chịu lãi suất chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Buộc bà Phan Thị Thu T phải nộp 943.711 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V T tạm ứng án phí đã nộp là 472.000 đồng theo biên lai thu số 7802 ngày 30/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà.

4. Về quyền kháng cáo.

Án xử sơ thẩm tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử **Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Hoàng - Nguyễn Hồng Tuấn **Văn Công Thức**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức